

INEQUALITY MATTERS

chuyện

BẤT BÌNH ĐẲNG



SỐ

02

12/2018



OXFAM

MỤC LỤC

DỊCH CHUYỂN XÃ HỘI

4

NHỮNG AI ĐANG BỊ BỎ LẠI PHÍA SAU?

6

TẠI SAO HỌ BỊ BỎ LẠI PHÍA SAU?

16

CÁC CHÍNH SÁCH CẦN THAY ĐỔI
THỂ NÀO ĐỂ GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ
ĐẠT HIỆU QUẢ KINH TẾ?

34

TÀI LIỆU THAM KHẢO

36



OXFAM

Ảnh bìa ngoài: Trần Anh Tuấn/Oxfam | Ảnh mục lục: Phạm Duy Khương



Quý độc giả thân mến!

Tháng 10/2018, Oxfam công bố xếp hạng toàn cầu 157 chính phủ dựa trên những can thiệp mà họ đang triển khai nhằm thu hẹp khoảng cách giàu nghèo. Chỉ số Cam kết giảm bất bình đẳng (CRI) cho thấy các chính phủ đang bị phân hóa thành hai nhóm: giải quyết hay thúc đẩy gia tăng bất bình đẳng. Theo Báo cáo này, Việt Nam xếp hạng thứ 99. Trên phương diện tích cực, Việt Nam nằm trong số 10 quốc gia dẫn đầu trong việc tăng chỉ tiêu cho an sinh xã hội trong năm 2017. Đây là bằng chứng cho thấy cam kết ngày càng mạnh mẽ hơn từ Chính phủ Việt Nam. Tuy nhiên, rất nhiều thách thức vẫn còn tồn tại trên con đường hướng tới một tương lai công bằng và bình đẳng cho tất cả mọi người.

Nội san Chuyện bất bình đẳng số 2 với chủ đề “Dịch chuyển xã hội” sẽ tóm tắt những chuyển biến quan trọng trong vị thế xã hội của cá nhân và hộ gia đình tại Việt Nam những năm gần đây, và nhìn những dịch chuyển này từ lăng kính giảm nghèo bền vững. Nghiên cứu dịch chuyển xã hội không chỉ mô tả những thay đổi của một cá nhân qua thời gian, mà còn so sánh những thay đổi đó giữa các thế hệ. Phân tích cho thấy trình độ giáo dục, thu nhập và nghề nghiệp của cha mẹ có ảnh hưởng quan trọng tới dịch chuyển xã hội của con cái.

Trong số Nội san này, chúng ta sẽ gặp Thảo A Rê, chị Nàng, anh Lương Văn Thắng và nhiều người dân khác, lắng nghe câu chuyện nhỏ trong cuộc đời họ để hiểu thêm về những thách thức mà họ phải đối mặt trong nỗ lực cải thiện cuộc sống. Những câu chuyện ấy sẽ đặt câu hỏi cho chúng ta về những điều vốn tưởng là lẽ đương nhiên như “có sức khỏe là có tất cả” hay “ý chí là sức mạnh quyết định”. Những con người ấy có sức khỏe, ý chí và niềm hy vọng vào một tương lai tươi sáng hơn, nhưng cuộc sống của họ chưa bao giờ êm ả. Bên cạnh câu chuyện của người dân, các chuyên gia đến từ UNDP, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Đại học Quốc gia Hà Nội, Viện iSEE, Viện Nghiên cứu Phát triển Mekong (MDRI) và Viện Nghiên cứu Phát triển Xã hội (ISDS) cũng chia sẻ góc nhìn của họ và đưa ra một số khuyến nghị nhằm giải quyết các rào cản đối với dịch chuyển xã hội tại Việt Nam.

Hy vọng Chuyện bất bình đẳng sẽ đem lại cho Quý độc giả những thông tin bổ ích. Hãy cùng chung tay với chúng tôi trong nỗ lực đấu tranh giảm bất bình đẳng!

Babeth Ngọc Hân Lefur
Giám đốc Quốc gia, Oxfam tại Việt Nam

CHUYỆN BẤT BÌNH ĐẲNG

số **02**

DỊCH CHUYỂN XÃ HỘI LÀ GÌ?

Dịch chuyển xã hội (DCXH) được hiểu là sự thay đổi vị trí/vị thế xã hội của một cá nhân, hộ gia đình hay một nhóm theo thời gian trong một xã hội nhất định.

Mặc dù nhận thức của người dân về DCXH rất đa dạng, các khía cạnh được nhắc đến nhiều nhất là:

Thu nhập, Nghề nghiệp và Việc làm.

Dịch chuyển xã hội theo thời gian sống của một cá nhân được gọi là “dịch chuyển xã hội trong thế hệ”.

Dịch chuyển xã hội của cá nhân so với cha mẹ được gọi là “dịch chuyển xã hội liên thế hệ”.

DỊCH CHUYỂN XÃ HỘI & GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

Mặc dù dịch chuyển xã hội và giảm nghèo là hai khái niệm khác nhau nhưng lại có liên quan mật thiết (17, 18). Nghiên cứu quốc tế cho thấy những nước có dịch chuyển về thu nhập và nghề nghiệp cao thường có tỉ lệ nghèo thấp (17). Với ba thành tố chính là dịch chuyển về kỹ năng, nghề nghiệp và việc làm, dịch chuyển xã hội trở thành thước đo sự bình đẳng về cơ hội, phản ánh các cơ hội được chuyển hóa thành các kết quả kinh tế và xã hội.

Trong 17 mục tiêu phát triển bền vững do LHQ đưa ra cho giai đoạn 2015-2030, năm mục tiêu liên quan chặt chẽ với dịch chuyển xã hội, bao gồm:



Tư liệu: UNDP

Đây cũng là những yếu tố then chốt của giảm nghèo bền vững.

Dịch chuyển xã hội ở Việt Nam trong hơn một thập kỷ qua nhìn chung diễn ra chậm chạp, không bền vững, cả về ba mặt nghề nghiệp, kỹ năng và thu nhập. Với xu hướng như vậy, để giảm nghèo bền vững, Việt Nam cần phải trả lời được các câu hỏi sau:

Những ai đang bị bỏ lại phía sau?

Đâu là nguyên nhân một số nhóm nhất định trong xã hội bị bỏ lại phía sau?

Liệu cuộc sống của thế hệ con cháu chúng ta có tốt hơn đời bố mẹ hiện tại không?

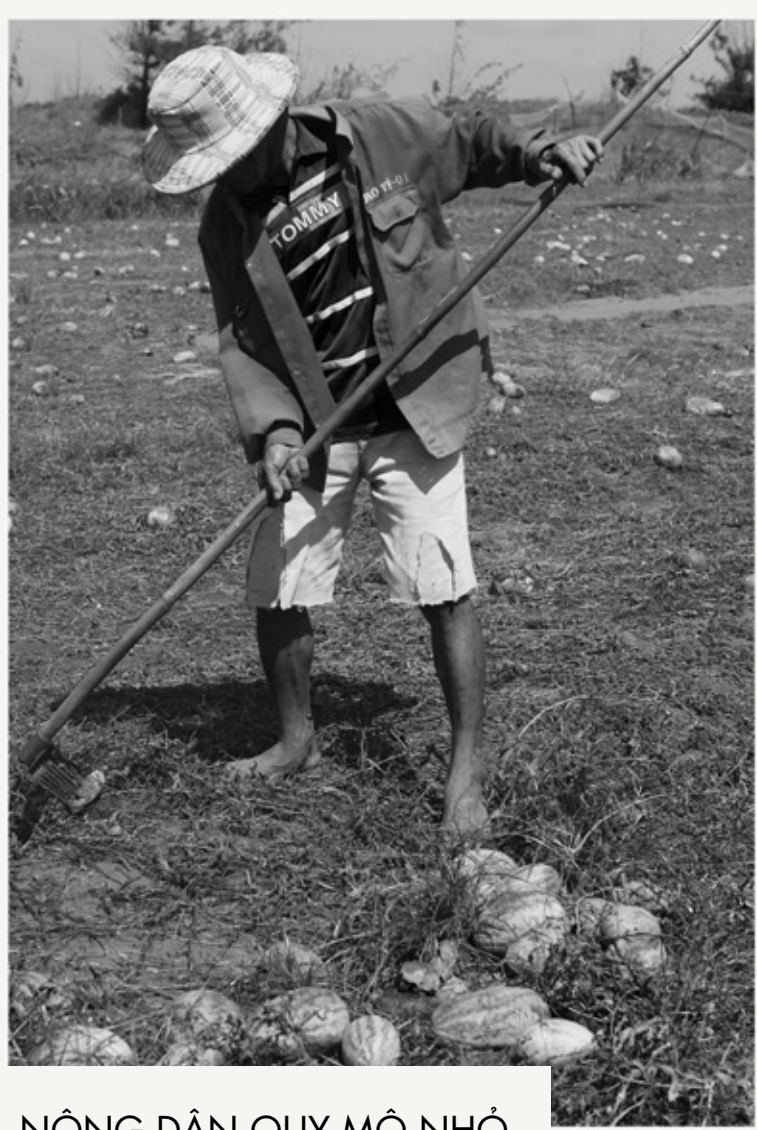
Cần phải làm gì để 10 năm nữa cuộc sống của những người thiệt thòi được cải thiện trên cả năm khía cạnh của nghèo đa chiều?

NHỮNG AI ĐANG BỊ BỎ LẠI PHÍA SAU?

Qua gần ba thập kỷ nỗ lực giảm nghèo, ít nhất trên 30 triệu người Việt Nam đã thoát nghèo nhưng hàng triệu người khác vẫn bị bỏ lại phía sau [38].

Họ là ai? Họ là những người dân tộc thiểu số, nông dân quy mô nhỏ, lao động di cư và cả những thanh niên nghèo.

*Ảnh trang bên (trái - phải, trên - dưới):
Trần Anh Tuấn/Oxfam, Xuân Trường, Oxfam, Lisa Murray*



NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ | NÔNG DÂN QUY MÔ NHỎ
LAO ĐỘNG DI CƯ | THANH NIÊN NGHÈO





NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ

Ảnh: Hạnh Đỗ/Oxfam

Tính đến năm 2017, Việt Nam có khoảng 12 triệu người dân tộc thiểu số, 15 triệu nông dân quy mô nhỏ, và 15 triệu người di cư nội địa (38, 39). Như vậy, chúng ta có thể hình dung vấn đề giảm nghèo bền vững quan trọng như thế nào. Xét về cả ba mặt: kỹ năng, việc làm, thu nhập, ba nhóm này đều ở mức độ thấp. Ví dụ, tỉ lệ nghèo thu nhập ở nhóm dân tộc thiểu số là 23% trong khi tỉ lệ này toàn quốc ở mức 7%.

Trên thực tế, các nhóm này không chỉ nghèo đơn chiều về thu nhập mà là nghèo đa chiều, trên mọi mặt: thu nhập, nhà cửa, trình độ, sức khỏe, văn hóa, giải trí... Họ là những người sống trong thiếu thốn, nợ nần, những người bên lề của đời sống chính trị, kinh tế và xã hội, những người đang bị tước cơ hội phát triển...

Còn đối với những người đang sống trong tình trạng 'nghèo cùng cực' hay 'nghèo kinh niên', liệu họ có cơ hội tiến lên không?

- Về kỹ năng, người DTTS thiệt thòi hơn người Kinh do khoảng cách lớn về tiếp cận giáo dục ở các bậc học THPT và CĐ-ĐH. Tỉ lệ người dân tộc thiểu số có bậc học cao nhất tốt nghiệp CĐ-ĐH năm 2004 và 2014 lần lượt là 0,9% và 3,1%, trong khi đó tỉ lệ này của người Kinh (và Hoa) lần lượt là 5,1% (2004) và 11% (2014).
- Về ngành nghề, trong giai đoạn 2010 - 2014, rất ít người dân tộc thiểu số có thể chuyển đổi nghề nghiệp so với cha mẹ của họ (tỉ lệ tương ứng chỉ dao động ở mức 9 - 10%). Trong khi đó, 42% người lao động có cha mẹ đang làm nông nghiệp đã chuyển sang làm việc phi nông nghiệp, tăng 10% so với giai đoạn 2004-2008.
- Về thu nhập, chỉ có 19% hộ người dân tộc thiểu số làm được điều tương tự; trong khi 49% hộ người Kinh thuộc nhóm nghèo nhất vào năm 2010 đã vượt lên các nhóm có thu nhập cao hơn vào năm 2014.



Ảnh: Xuân Trường

Không có gì ngoài sức khỏe

Đầu năm 2018, tôi có dịp về Kiên Thành, một xã miền núi của huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Khi còn chưa kịp vui mừng về việc xã cũng có cây chè hoa vàng cổ thụ, một loại dược liệu quý giá có mức giá gần chục triệu một kg hoa khô và được mệnh danh là “cây thoát nghèo” của người dân Quảng Ninh, tôi đã thấy một tốp bốn người đàn ông Hmong từ Đồng Song, thôn xa xôi nhất của xã, vác những gốc chè hoa vàng với bộ rễ nguyên vẹn dài công kênh mang bán cho thương lái.

Lông, một trong bốn người Hmong cho biết, “đào một gốc chè như vậy mất vài ngày, trèo đèo lội suối vào tầm khảm (rừng sâu), dùng thuốc đào thật khéo, thật nhẹ để tránh đứt từng sợi rễ, rồi còn phải trốn tránh kiếm lâm mới bán được từ 5 đến 10 triệu tùy gốc to hay bé”. Những người Hmong đó đều sinh trong khoảng năm 1980 – 1985, người chưa học hết cấp 2, người thậm chí không biết mặt chữ. Họ hầu như không có cơ hội tìm nghề nào khác ngoài việc tận diệt những cây dược liệu hoặc gỗ quý cuối cùng ở tận tầm khảm, nơi từng hứng chịu những cơn lũ ông kinh hoàng nhất trong lịch sử, cuốn đi tất cả ruộng vườn, nhà cửa của những người dân tộc thiểu số vốn chỉ có gia sản rất ít ỏi hoặc làm nương trên những mảnh đồi ngày càng cằn cỗi, sạt lở, làm thuê ngắn ngày cho người Kinh. Với nền tảng học vấn thấp, hầu như không có gì hơn ngoài sức khỏe, họ sao có thể tìm kiếm việc làm có thu nhập ổn định, có cơ hội thay đổi cuộc sống ngoài việc đào đèo rừng đầu nguồn?

Ghi chép của chị Nguyễn Thu Quỳnh, báo Tia Sáng

Người nông dân sản xuất quy mô nhỏ chiếm khoảng 15 triệu người, tương đương 90% tổng số nông dân, cũng đã và đang bị tụt lại phía sau. Họ đang gặp vô vàn khó khăn để vươn lên trong cơ chế thị trường, đô thị hóa, cách mạng 4.0 và biến đổi khí hậu.

Dịch chuyển nghề nghiệp của nông dân thấp: 80% nông dân vẫn tiếp tục làm nông nghiệp, chỉ có 8% lao động nông nghiệp chuyển sang khu vực công nghiệp hoặc dịch vụ. Điều này đáng phải suy ngẫm: “Có nên gấp rút tăng trưởng GDP, tập trung công nghiệp hóa và lờ tảng nông nghiệp không?”. Trên thế giới, nhiều nước cải cách nông nghiệp hiệu quả đã dẫn đến tăng trưởng nhanh và công bằng xã hội [11]. Nghiên cứu quốc tế cho thấy tăng trưởng xuất phát từ nông nghiệp có tác động đối với việc giảm nghèo mạnh hơn là tăng.

Theo phản ánh của nhiều hộ gia đình, những chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất chưa kết nối được với nhu cầu nâng cao thu nhập của nhóm dân cư nghèo, đa số làm nông nghiệp. Những mô hình khuyến nông được cho là đang tạo cơ hội tiếp cận nhiều hơn cho nhóm khá giả hơn là nhóm nghèo, nông dân nhỏ. Ngoài ra, định kiến xã hội cũng là yếu tố cản trở đối với người nông dân, làm họ khó vươn lên tìm kiếm cơ hội chuyển đổi. Người nông dân nghèo thường ngại tham gia và rụt rè nói lên chính kiến của mình trong các hoạt động tại địa phương; điều này ảnh hưởng bất lợi đến việc họ được tiếp cận các dịch vụ xã hội, thị trường và các chương trình, dự án nâng cao nghề nghiệp và thu nhập. Tất cả những yếu tố này tác động đến cơ hội phát triển và năng lực thích ứng của họ.

Ảnh: Nguyễn Ngọc Hải



NÔNG DÂN QUY MÔ NHỎ



LAO ĐỘNG DI CƯ

Ảnh: Oxfam

N hưng không chỉ người miền núi và nông thôn mới nghèo, nhiều người ở đô thị cũng nghèo. Theo báo cáo của Ngân hàng Thế giới, quá trình đô thị hóa tại nước ta thời gian qua diễn ra với tốc độ chóng mặt 3,2%/năm, là mức rất nhanh so với khu vực và cao gấp đôi tốc độ tăng dân số cả nước (24). Đa số người di cư ở Việt Nam dịch chuyển từ nông thôn ra thành thị để tìm kiếm việc làm, tăng thu nhập, đặc biệt là lao động trẻ. Quá trình đô thị hóa và thay đổi chính sách đã làm xuất hiện lớp người nghèo mới bao gồm cả người nghèo đô thị, người nhập cư và người lao động phi chính thức.

Chỉ tính riêng trong năm 2012, khoảng một triệu lao động chuyển từ khu vực chính thức sang phi chính thức, từ các ngành công nghiệp và dịch vụ đến các ngành nghề lao động phổ thông trong cả nước (1). Trong cả hai giai đoạn 2004-2008 và 2010-2014, dịch chuyển nghề nghiệp trong bộ phận dân cư này thấp: chỉ có khoảng 1/5 số lao động phổ thông đã chuyển sang lao động có tay nghề. Đáng chú ý, dịch chuyển về kỹ năng có dấu hiệu ngược, khoảng 1/4 lao động dịch chuyển từ khu vực công nghiệp sang nông nghiệp, từ công việc có tay nghề sang công việc không có tay nghề.

Trên thực tế, người di cư gặp vô vàn khó khăn, đặc biệt trong việc tiếp cận các dịch vụ xã hội như giáo dục, y tế, an sinh xã hội v.v...

Mọi cánh cửa đều đóng

Chị Nàng, 47 tuổi, sống ở huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Chị quen chồng là người Bắc Giang khi anh lên Quang Lang làm thợ mộc vào những năm 2000. Từ năm 2005 đến 2010, hai vợ chồng chị thường xuyên di chuyển giữa Bắc Giang và Lạng Sơn, khi thì ở tại nhà của mình ở Quang Lang, khi thì về chăm sóc bố mẹ chồng tại Bắc Giang. Trong thời gian này chị làm đủ việc, từ cuốn thuốc lá thuê tại thị trấn Đồng Mỏ đến làm thuê các việc giản đơn theo thời vụ tại các xưởng làm mặng ớt. Những công việc tuy bấp bênh do các xưởng chỉ gọi lao động khi đến vụ thu hoạch mặng hoặc thu hoạch thuốc lá, và có thu nhập thấp nhưng vẫn là một nguồn thu chủ yếu của chị Nàng. Đến năm 2009, hai vợ chồng quyết định đóng cửa căn nhà riêng để về Bắc Giang. Tại Bắc Giang, anh tiếp tục làm mộc, còn chị Nàng làm ruộng. Nhưng không may, năm 2010, chồng chị gặp tai nạn giao thông mất, hai mẹ con lại phải dọn về căn nhà ở Quang Lang để ở. Khi chồng gặp tai nạn giao thông, hầu như chị không có một xu dính túi, mọi việc chăm sóc cho chồng ở bệnh viện, từ lúc tai nạn cho tới lúc bệnh viện trả về, đều phụ thuộc vào anh em nhà chồng giúp đỡ và tiền vay mượn.

Tại thời điểm hiện nay, chị Nàng hoàn toàn thiếu mọi loại vốn cần thiết cho phát triển: vốn tự nhiên bằng không khi không có một mảnh ruộng; vốn xã hội nghèo nàn do di chuyển liên tục giữa quê chồng và quê mình; vốn con người với trình độ học vấn gần như bằng không và sức khoẻ rất yếu; vốn tài chính bằng không – thậm chí còn đang nợ nần do bệnh tật. Cơ hội vươn lên dường như không dành cho chị. Tại Lạng Sơn, chị đi làm thuê theo mùa vụ, cày thuê cuốc mướn cho các hộ gia đình có đất đai trong xã Quang Lang. Tiền làm thuê chỉ khoảng 150.000 đồng/ngày, vừa đủ chi trả cho cuộc sống thường ngày. Mặc dù được vay theo diện hộ nghèo để chăn nuôi (lợn hoặc bò), chị cũng không dám vay vì sợ không đủ khả năng trả nợ. Chị muốn đi làm giúp việc ở thành phố, hy vọng sẽ có nguồn thu ổn định, với khoảng 4 triệu/tháng, nhưng con gái quá nhỏ chị không dám gửi con cho họ hàng để đi.

Chị Nàng phải chi trả toàn bộ các chi phí học tập cho con gái và chi phí chữa trị bệnh tật (gần đây nhất là mổ u nang buồng trứng hết 5 triệu). Khi chồng tai nạn giao thông, chị phải vay mượn và chi hết khoảng 30 – 40 triệu nằm viện. Con gái chị hầu như không có khả năng theo học ở các bậc học cao hơn vì chị chỉ có thể cố gắng cho con học tới hết cấp 2 rồi tìm cách cho con làm công nhân. Chị nói, “mơ ước cho con học cao để thoát nghèo chứ, nhưng chắc chắn là không thể học lên được vì không có tiền”.

Ảnh: Tineke D'haese/Oxfam





Ảnh: Tineke D'haese/Oxfam

Liệu xuất khẩu lao động có thể đổi đời?

Nhiều người muốn đi xa hơn để kiếm sống thông qua con đường xuất khẩu lao động với hy vọng sẽ 'đổi đời' ở xứ người. Tuy nhiên, đối với rất nhiều người, những chuyến đi dài ngày như vậy không mang lại dịch chuyển về thu nhập mà có thể mang lại nhiều rủi ro, gánh nặng nợ nần cho gia đình.

Gia đình anh Lương Văn Thắng, 50 tuổi thuộc hộ nghèo của huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, sống chủ yếu bằng nghề trồng keo, trồng chè và làm thuê. Năm 2014, anh quyết định vay 24 triệu của Ngân hàng Chính sách Xã hội cho con đi xuất khẩu lao động tại Malaysia. Sang Malaysia, con anh làm việc tại một công ty sắt thép, công việc vất vả. Năm đầu, cháu gửi về nhà 30 triệu đồng (chia thành 3 lần mỗi lần 10 triệu); nhưng hai năm nay không có việc (mỗi tháng cậu con trai chỉ làm 10 ngày), lương chỉ đủ ăn trong tháng nên cháu không có tiền gửi về.

Khoảng hai tháng nữa thì hết hạn hợp đồng, con trai anh chị sẽ trở về Việt Nam. Chi phí đi lại không rõ bên nào lo. Anh cũng không rõ về rồi con có đi xuất khẩu lao động nữa không. Anh kể, "cả bản có sáu người đi xuất khẩu lao động thì năm người đi Malaysia. Hai anh em con ông Toàn và con nhà mình đi cùng một công ty nên không có tiền gửi về. Còn hai nhà khác thì không rõ làm ăn gì. Người ngoài đoán con trai đi xuất khẩu lao động kiếm nhiều tiền, thực tế thì không có. Gia đình cũng không kể khó khăn, nếu ai hỏi con đi làm có gửi về không thì vẫn nói là có. Nói thế lấy uy tín cho bố mẹ. Thực tế số tiền gửi về năm đầu bố mẹ đã sử dụng để lo chi tiêu, sinh hoạt gia đình nên hiện giờ vẫn còn nguyên khoản nợ 24 triệu". Mỗi tháng, gia đình anh Thắng vẫn phải lo 160 nghìn trả tiền lãi. Anh đang dự định bán trâu để trả ngân hàng.



THANH NIÊN NGHÈO

Ảnh: Nguyễn Văn Thạnh

Gảm nghèo bền vững ở Việt Nam trong tương lai sẽ gắn chặt với sự dịch chuyển xã hội của giới trẻ. Tuy nhiên, tỉ lệ thất nghiệp trong độ tuổi 15-24 (7,3%) lại cao gấp ba lần so với tỉ lệ thất nghiệp trung bình trong cả nước (2,1%) (37).

Điều tra của ILO (36) chỉ ra rằng một bộ phận lớn thanh niên phải làm những công việc năng suất thấp có tác động tới tiềm năng tăng trưởng của quốc gia và đây thực sự là một mối lo ngại lớn.

Báo cáo điều tra quốc gia chuyển tiếp từ trường học tới việc làm của ILO năm 2013 (36) cho thấy chất lượng việc làm thấp ảnh hưởng tới hơn một nửa lao động thanh niên. Cứ 10 người thì có 8 người làm những công việc không chính thức và một nửa trong số họ có việc làm không thường xuyên. Cứ 10 thanh niên 15-29 tuổi lại có 3 người có trình độ cao hơn yêu cầu của công việc, khiến thu nhập của họ thấp hơn mức đáng

lẽ họ có thể được hưởng và họ không thể tận dụng toàn bộ tiềm năng năng suất lao động của mình. Kể cả đối với nhiều thanh niên có bằng cấp cao, bức tranh dịch chuyển nghề nghiệp cũng không rõ ràng do chưa tìm được việc làm phù hợp. Theo nghiên cứu của Oxfam, tỉ lệ dịch chuyển từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp của thanh niên lại thấp hơn người lớn tuổi. Điều này phản ánh sự bất bình đẳng về cơ hội và khó khăn của lao động trẻ khi gia nhập thị trường lao động và đây là những tín hiệu tiêu cực đối với công cuộc giảm nghèo bền vững.

Về dịch chuyển thu nhập, sự chậm lại ở nhóm trẻ thể hiện rõ ràng hơn so với nhóm lớn tuổi. 33% hộ nghèo nhất có chủ hộ từ 15-30 tuổi đã vượt lên trong giai đoạn 2004-2008 nhưng trong giai đoạn 2010-2014 chỉ có 16%, trong khi tỉ lệ tương đương trong hai giai đoạn của nhóm từ 31-60 tuổi lần lượt là 46% và 39%.



Ảnh: Danielle Andela

TẠI SAO HỌ BỊ BỎ LẠI PHÍA SAU?

Giảm nghèo bền vững chỉ thực sự đạt được khi các rào cản được kiểm soát và giảm thiểu. Rào cản dẫn đến cuộc sống đói nghèo bấp bênh, tụt hậu thì có nhiều, nhưng các nghiên cứu đã chỉ ra bốn rào cản chính: đó là chất lượng giáo dục, định kiến xã hội, tư duy tăng trưởng và thực hiện chính sách.

Ảnh trang bên: Linh Phạm



Rào cản về
Chất lượng giáo dục

Rào cản về
Định kiến, kỳ thị

Rào cản
về Chính sách

Rào cản về
Tư duy tăng trưởng

Theo Selim Jahan, Giám đốc UNDP tại New York: “Chúng ta quá chú trọng đến các chỉ số trung bình quốc gia, các chỉ số này thường che đậy những khác biệt lớn lao trong đời sống con người. Để tiếp tục phát triển, chúng ta cần nghiên cứu kỹ càng hơn, không chỉ về những thành tựu đạt được mà cả về những đối tượng bị tụt hậu và nguyên nhân tại sao” (10).

Rào cản về Chất lượng giáo dục

Giao dục được hiểu theo cả nghĩa rộng, bao gồm cả giáo dục phổ thông, đào tạo nghề cho thanh niên và khuyến nông cho nông dân. Trình độ học vấn là yếu tố hàng đầu thúc đẩy dịch chuyển về thu nhập, việc làm và kỹ năng. Nghiên cứu của Oxfam cho thấy “cứ tăng thêm mỗi năm đi học sẽ có xác suất tăng thêm bình quân khoảng 5% tiền lương, tiền công”. Hộ gia đình mà chủ hộ có học vấn cao hơn có xác suất dịch chuyển lên về thu nhập cao hơn và có xác suất dịch chuyển xuống về thu nhập thấp hơn. Cụ thể, 23% hộ gia đình có chủ hộ tốt nghiệp giáo dục sau THPT đã chuyển dịch từ nhóm 40% thu nhập thấp nhất lên các nhóm thu nhập cao hơn trong giai đoạn 2010-2014. Trong khi với hộ gia đình có chủ hộ tốt nghiệp tiểu học, tỉ lệ này chỉ là 8%.





Ảnh: Lisa Murray

Nếu không cố gắng thì mèo vẫn hoàn mèo

Thào A Rê sinh năm 1992, sống ở huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Nhà có 13 anh em; Rê là con thứ sáu. Ngay từ nhỏ, Rê đã nỗ lực học tập. Học hết lớp 6, em được bằng khen học sinh tiêu biểu xuất sắc, nhận học bổng Vừ A Dính nhưng bố mẹ Rê không cho đi học cấp 3, giục em về lấy vợ ở nhà vì các anh ở riêng hết rồi. Rê quyết định giấu bố mẹ đi thi, rồi đỗ vào trường nội trú tỉnh. “Hồi đó mình thấy mọi người ít đi học nên muốn đi học xem có cơ hội đổi đời không”. Em cố gắng học và lấy số tiền thưởng 2 triệu từ giải điền kinh để đi thi đại học. Năm 2011, Rê đỗ ĐH Sư phạm 1, khoa Quản lý giáo dục. Thi đỗ, nhưng bố mẹ không cho đi. Rê thuyết phục mãi. Bố mẹ em phải vay nặng lãi 6 triệu cho em đi học ở Hà Nội.

Vừa đi học, Rê vừa đi làm bảo vệ ở quán cà phê và làm thêm ở quán cơm để kiếm tiền; mỗi tháng được hai triệu đồng. Nhờ một cô giáo giới thiệu, Rê được Sa Pa Ơ Châu hỗ trợ tiền học 10 triệu/năm. May có tiền này em mới tập trung học được hai năm cuối. Tháng 6/2015, em được nhận vào làm thiết kế tour và quản lý học sinh tại Sa Pa Ơ Châu, kiêm luôn cả bảo vệ và sửa chữa điện. Từ 10/2015, em được người quen giới thiệu vào làm 6 tháng ở UNICEF, lương 2,7 triệu/tháng, để tham gia Tổ công tác xã hội tuyên truyền trẻ em, thiếu nữ trẻ không đi bán hàng rong vỉa hè ảnh hưởng đến bộ mặt Sa Pa, vừa để bị buôn bán người. Em tự thuê nhà ở một mình, khoảng 500 nghìn cả điện nước, tự nấu ăn để tiết kiệm tiền.

“Nếu so sánh thì bạn bè đã có vợ con nhưng nếu mình không cố gắng thì mèo vẫn hoàn mèo. Mình có học thì kể cả không đi làm về vẫn khác. Khi đi học về, em thấy người ta cũng tôn trọng mình hơn và lấy mình làm gương. Do được học cao nên trong gia đình bố mẹ cảm thấy rất vui và tự hào về em, em nói gì bố mẹ cũng nghe. Trong họ, mọi người cũng tôn trọng, có việc gì cũng kể cho em”, Rê nói.

Rê đã thay đổi con đường của mình bằng cách cố gắng học cao lên, nhưng nhìn lại con đường em đi giữa việc học và áp dụng kiến thức học trong thực tế, câu hỏi đặt ra là: giáo dục đang ở đâu trong việc hỗ trợ những người như Rê trong nỗ lực thoát khỏi đói nghèo?

Ảnh nền: Hạnh Đỗ/Oxfam



Về dạy nghề, mặc dù đã có nhiều chương trình dạy nghề hỗ trợ hộ nghèo như: Dạy nghề 1956, dạy nghề nông thôn mới, dạy nghề Chương trình 30a, chất lượng của các chương trình này còn rất thấp. Nghiên cứu của Oxfam cho thấy có hai vấn đề chính trong đào tạo nghề ở Việt Nam, đó là, ngân sách sử dụng lãng phí và chương trình dạy lạc lõng với thực tế. Ví dụ, Trung tâm dạy nghề huyện Đăkông (Quảng Trị) đã được rót 14,5 tỷ đồng, xây xong trụ sở mới từ tháng 5/2014 nhưng tới thời điểm khảo sát (tháng 4/2015) vẫn chưa tổ chức được lớp dạy nghề nào tại trung tâm. Tại nhiều tỉnh, chương trình dạy nghề dạy tin học cho người nghèo, người dân tộc thiểu số khi họ không có máy tính, không có Internet; hay dạy nghề xây dựng dân dụng, nhưng ở địa phương đó dân lại sống trong nhà gỗ!

Trong khi nhiều chương trình dạy nghề của nhà nước vẫn loay hoay về đầu ra thì nhiều thanh niên trong cộng đồng quyết định tự lo nghề cho mình, bằng ý chí vươn lên và học hỏi, và không ít trong số họ đã thành công.



Ảnh: Linh Phạm

Tự tìm lối đi riêng

Anh Lại Văn Tú, 26 tuổi, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn là người khởi nghiệp bằng cách mở xưởng mộc ngay tại thôn của mình. Tháng 8/2014, nhận thấy nhiều thanh niên trong xã bị thất nghiệp, không có việc làm, trong khi người dân dưới xuôi lên mua gỗ khai thác rừng trồng của người dân rất rẻ, anh Tú bàn bạc cùng bố mẹ vay vốn 50 triệu đồng từ Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện cùng với nguồn vốn tự có của gia đình, tổng cộng khoảng 230 triệu đồng đầu tư mở xưởng sản xuất nghề mộc. Ngay từ đầu, tổ của anh đã thu hút được 8 công nhân lao động. Tính riêng trong năm 2016, tổ mộc của anh đã làm hoàn thiện được gần chục ngôi nhà và rất nhiều sản phẩm giường, tủ. Với sự say mê, sáng tạo, anh Tú đã truyền cảm hứng, bí quyết, kinh nghiệm cho các thanh niên và được các thanh niên trong nhóm thực hiện tốt. Tổ mộc của anh đạt thu nhập 60 triệu đồng/tháng. Trong đó, thành viên của nhóm đang học việc có thu nhập 3 triệu đồng/tháng; thành viên đã thành thạo có thu nhập từ 4,5- 6 triệu đồng/tháng.

Trong thời gian tới, tổ hợp tác của anh Tú sẽ nhận dạy nghề mộc dân dụng cho thanh niên có nhu cầu. Đồng thời, nhóm sẽ tích cực mở rộng quy mô sản xuất về xưởng, máy móc, sản phẩm và con người để đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu của khách hàng. Với mô hình này, tổ mộc của anh Tú đã tận dụng được nguồn gỗ từ việc khai thác rừng trồng từ các dự án, tận thu mua lại cho bà con trong vùng, giúp họ tăng thu nhập và nâng cao giá trị gỗ của địa phương, đồng thời tạo công ăn việc làm cho thanh niên địa phương.

Mô hình của anh Tú đã đạt giải nhất tại Hội thi "Sáng kiến thanh niên" lần thứ nhất cấp huyện, và giải nhì tại Hội thi "Sáng kiến giảm nghèo bền vững thông qua phát huy nội lực của cộng đồng" cấp Trung ương tháng 12/2016.

Lột xác nhờ những lớp học khuyến nông

Chị Đèo Thị Chơn, người dân tộc Thái, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu là một tấm gương điển hình của tỉnh về ý chí vươn lên, ham học hỏi, làm kinh tế giỏi bằng cách đa dạng sinh kế. Khi con mới được 8 tháng tuổi, chị tham gia lớp học xóa mù chữ. Từ năm 2006, được chị Nguyễn Thị Thoa, cán bộ dự án AAV hỗ trợ, chị Chơn đã tích cực tham gia nhiều hoạt động đa dạng hóa sinh kế và cộng đồng như Câu lạc bộ Phụ nữ, tổ vay vốn, nuôi gà sinh học, tham gia các tập huấn kỹ năng về nông nghiệp, truyền thông, bình đẳng giới, văn nghệ, tham quan các mô hình làm kinh tế giỏi.

Trong vòng 12 năm, chị đã tham gia vào nhiều dự án của Cisdoma, AEA, Bread for the World, AAV, EC, Irish Aid... Chị luôn sắp xếp công việc đồng áng để tranh thủ tham gia các lớp tập huấn. Đến nay, chị đã hiểu cách làm kinh tế nông nghiệp theo chuỗi giá trị.

Ảnh: Châu Đoàn

Quý tín dụng phụ nữ do chị quản lý đạt 94 triệu, có 66 thành viên. Chỉ trong 2 năm, chị huy động các chị em quyên góp cả quỹ công đoàn để động viên các gia đình có người ốm đau. Chị vừa mở quầy tạp hóa vừa giúp nông dân trong bản tiêu thụ chè. Ban ngày đi làm ruộng, trưa về chị tranh thủ cân chè bán cho đại lý tiêu thụ. Chị Thoa HKI chia sẻ: "Em thấy chị ấy thật sự là lột xác!". Được hỏi về bí quyết thành công, chị Chơn tâm sự, "Người nào không chịu học, ngại khó ngại khổ, không theo đến cùng thì không thể thành công".

Khuyến nông đã chứng minh hiệu quả đối với nông dân; tuy nhiên, thực tế còn rất nhiều vấn đề: Ngân sách Nhà nước cấp cho khuyến nông thấp, và ngày càng giảm ở nhiều địa phương. Số ngân sách ít ỏi này lại không được sử dụng hiệu quả, các phương pháp khuyến nông phù hợp với người nghèo ở vùng dân tộc thiểu số chưa được áp dụng rộng rãi (41).





Ảnh: Oxfam

Rào cản về Chất lượng giáo dục

Những quan điểm như ‘nông nghiệp không bằng công nghiệp’ hoặc ‘nông thôn làm sao bằng thành phố’ là một loại định kiến phổ biến gây tác động tiêu cực đến sự vươn lên của những người nông dân, những người làm nông nghiệp, và nói rộng ra tác động đến sự phát triển bền vững. Sự phân biệt, kỳ thị của người Kinh đối với người dân tộc thiểu số, đặc biệt là phụ nữ, thanh niên, trẻ em DTTS là nguyên nhân chính gây ra sự tụt hậu của nhóm dân tộc thiểu số, khiến họ rụt rè tham gia tại cộng đồng, trên thị trường và quá trình hoạch định chính sách.

Định kiến, kỳ thị đối với phụ nữ cũng tác động tiêu cực đối với giảm nghèo bền vững. Tính trên bình diện chung, nữ giới có khả năng dịch chuyển về nghề nghiệp so với cha mẹ cao hơn so với nam giới. Tuy nhiên, cơ hội thăng tiến vào các vị trí quản lý của lao động nữ lại không bằng nam; tỉ lệ nam làm quản lý ở các cơ quan lớn cao hơn nữ tới 10 lần (ISDS, 2015).



TS KHUẤT THU HỒNG
Giám đốc ISDS

“Việc xã hội gán cho phụ nữ trách nhiệm chăm sóc gia đình là một trong những nguyên nhân cơ bản ngăn cản sự thăng tiến của phụ nữ. Nghiên cứu về các yếu tố quyết định bất bình đẳng giới ở Việt Nam (ISDS, 2015) đã cho thấy, nhiều phụ nữ chấp nhận làm các công việc có thu nhập thấp, ít có cơ hội thăng tiến để được ở gần nhà hoặc có nhiều thời gian dành cho gia đình hơn. Nghiên cứu này cũng chỉ ra rằng phụ nữ ít được bầu vào các cơ quan dân cử vì cử tri cho rằng do phụ nữ phải chăm lo cho gia đình nên không thể toàn tâm toàn ý cho công việc xã hội”.

Rào cản về Định kiến xã hội

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy chính sách giảm nghèo bền vững không thể chỉ nhìn vào những con số định lượng, tăng trưởng GDP, bình quân thu nhập mà phải nhìn vào chất lượng của phát triển. Mặc dù bình quân thu nhập có tăng nhưng tốc độ đã chậm lại.

Theo nghiên cứu của Oxfam, 45% hộ thuộc nhóm nghèo nhất của năm 2004 đã vươn lên các nhóm cao hơn sau bốn năm, nhưng tỉ lệ này giảm xuống còn 37% trong giai đoạn 2010–2014. Mặc dù trên 30 triệu người đã thoát nghèo sau ba thập kỷ nhưng không rõ 30 triệu người này đã thoát nghèo trong bao lâu? Trên thực tế rất nhiều người đã tái nghèo. Người cận nghèo thì chỉ cần một cú hích của rủi ro là sẽ có nguy cơ trượt sâu hơn vào cái bẫy của nghèo đói. Một trận lở đất, một người bố qua đời, một con trâu chết hay thậm chí một đàn gà bị dịch chết cũng có thể khiến một gia đình trở thành hộ nghèo chỉ sau một đêm.

Để giảm nghèo bền vững thì không chỉ chú tâm đến con số tăng trưởng bao nhiêu phần trăm mà còn phải đặc biệt chú trọng đến hệ lụy của tham vọng tăng trưởng. Tại Trung Quốc, qua ba thập kỷ, với tham vọng tăng trưởng nhanh bằng mọi giá, số người thoát nghèo đã giảm từ 942 triệu xuống 55 triệu. Với chiến lược xóa nghèo làm trọng tâm của Kế hoạch 5 năm (2016–2020), Trung Quốc tham vọng đẩy lui nghèo đói vào dĩ vãng trong năm 2020, năm cuối của Kế hoạch này. Mặc dù vậy, tăng trưởng kinh tế đã gây ra muôn vàn vấn đề về bất bình đẳng kinh tế và xã hội, bất ổn chính trị và ô nhiễm môi trường (11). Thu nhập của 10% dân số giàu nhất đã tăng từ 27% lên 41% trong giai đoạn 1978–2015, trong khi đó tỉ lệ này của nhóm dân số 50% nghèo nhất giảm từ 27% xuống 15% (25). Tăng trưởng kinh tế và đô thị hóa đã đẩy nhiều tỉnh miền Đông Trung Quốc đặc biệt là Bắc Kinh rơi vào tình trạng ô nhiễm nghiêm trọng. Tại Bắc Kinh, kể từ khi nhà chức trách thiết lập hệ thống báo động ô nhiễm không khí, chỉ số ô nhiễm không khí (AQI) đã đạt 500, ba lần chạm ngưỡng báo động đỏ (mức cao nhất): một lần vào năm 2015 và hai lần năm 2016 (26).





Rào cản về Chính sách

PHÂN BỐ NGÂN SÁCH

Theo chuẩn mới nghèo đa chiều, tỉ lệ nghèo, cận nghèo trong cả nước khá cao, khoảng 15% (gấp gần 3 lần mức chuẩn cũ). Do vậy, ngân sách cho giảm nghèo đa chiều cũng phải tăng theo, lên đến trên 46.000 tỉ đồng (Nghị quyết 100/2015/QH13). Tuy nhiên, vấn đề không phải tiền nhiều thì giảm nghèo nhiều. Việc phân bổ, giám sát cách chi tiền là rất quan trọng. Mặc dù ngân sách giảm nghèo được phân cấp xuống các tỉnh và giúp giảm tỉ lệ nghèo ở nhiều tỉnh, có rất ít bằng chứng cho thấy ngân sách này góp phần làm tăng chất lượng các dịch vụ công (27, 28).

CHÔNG CHÉO CHÍNH SÁCH

Trong vòng 10 năm từ 2005 tới 2014, Nhà nước đã ban hành khoảng hơn 70 văn bản chỉ đạo, định hướng, văn bản quy phạm pháp luật về chính sách giảm nghèo (3, 5). Đó là chưa kể mỗi tỉnh lại có những chính sách riêng đối với hộ nghèo. Rất nhiều mô hình giảm nghèo hay đã được ghi nhận (4). Mặc dù vậy, việc thực hiện các chính sách này còn nhiều bất cập, dẫn đến tình trạng nhiều người “nghèo, thoát nghèo rồi lại... nghèo”. Như một cán bộ xã nhận xét: “Theo quy định, mỗi năm phải có vài hộ thoát nghèo nên các hộ phải “luân phiên nhau” thoát nghèo. Năm trước nghèo, năm sau thoát nghèo, rồi năm nữa lại... nghèo”.

Nhiều chính sách nhưng lại chông chéo, trùng lặp (1, 5, 6). Ví dụ, chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định 134 và 167: Cùng đối tượng là hộ nghèo trên cùng một địa bàn, được hưởng cùng một chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nhưng các mức hỗ trợ khác nhau (do thuộc đối tượng từ các chương trình khác).

CHÍNH SÁCH “CHO KHÔNG”

Nghiên cứu cho thấy tại nhiều tỉnh, người dân có tâm lý ỷ lại, không muốn thoát nghèo, lý do chủ yếu do chính sách “cho không”.

CÂU CHUYỆN CHÍNH SÁCH



Một số chính sách đặc thù mặc dù rất nhân văn nhưng lại không hiệu quả [1, 2, 30]. Hiện nay, bốn dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn là Cống, Mảng, La Hủ, Cờ Lao đang được hưởng 9 chính sách cùng một lúc, trong đó đáng lưu ý nhất là Đề án “Phát triển kinh tế - xã hội vùng các dân tộc: Mảng, La Hủ, Cống, Cờ Lao” được phê duyệt theo Quyết định 1672 của Thủ tướng Chính phủ từ năm 2011. Mặc dù bốn nhóm dân tộc này rất nghèo và thực sự muốn thoát nghèo nhưng cách thức hỗ trợ lại không đúng, dẫn đến việc chính sách mang đến cái mà đồng bào không cần. Ví dụ: Quyết định 1672 của Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ giống lúa, nhưng bà con lại đang cần cây ăn quả. Hơn nữa, bà con không được quyền tự quyết, và chính sách hỗ trợ lại không kèm theo điều kiện nên bà con không cam kết [30].

Theo kinh nghiệm quốc tế, những chính sách giảm nghèo thường có điều kiện đi kèm thì mới hiệu quả. Tại Brazil, mô hình giảm nghèo nổi tiếng thế giới mang tên Bolsa Familia hỗ trợ tiền mặt đi kèm với một số điều kiện như: gia đình phải cho trẻ đi tiêm vaccine phòng bệnh, phải cho con đến trường, và tiền mặt thì thường được chuyển cho người phụ nữ trong gia đình chứ không phải nam giới vì họ lý giải rằng phụ nữ biết cách sử dụng đồng tiền vì lợi ích của gia đình hơn. Theo cách này, Bolsa Familia đã trao quyền cho phụ nữ về giáo dục và y tế đồng thời giảm được số người nghèo [29].



Ảnh: Hoàng Bích Nhung

Nguyên nhân chính của việc chính sách giảm nghèo còn chồng chéo, trùng lặp, chưa hiệu quả là do cách tiếp cận chưa có sự tham gia của người dân trong việc hoạch định chính sách, lập kế hoạch từ dưới lên, thiếu bằng chứng, và thiếu sự gắn kết với các chính sách giảm nghèo liên quan (8, 9). Chính sách giảm nghèo đối với người dân tộc chưa theo cách tiếp cận dựa trên quyền và nhạy cảm với kiến thức, truyền thống và văn hóa các dân tộc thiểu số, do vậy không phát huy được đầy đủ tiềm năng của người nghèo và cộng đồng nghèo (10, 38).

Giảm nghèo bền vững cũng có nghĩa là đầu tư cho thế hệ tương lai, tạo cơ hội bình đẳng cho con em của người giàu và người nghèo. Tuy nhiên, hiện nay chính sách giảm nghèo chưa chú trọng đến vấn đề này. Ngoài những đứa trẻ thuộc gia đình nghèo bị tụt lại phía sau, hàng triệu trẻ em khác không thuộc hộ nghèo nhưng vẫn thiệt thòi bởi địa vị kinh tế, xã hội của bố mẹ chúng.









CHA MẸ CÓ ẢNH HƯỞNG QUAN TRỌNG ĐẾN DỊCH CHUYỂN XÃ HỘI CỦA CON CÁI

Ảnh: Aidan Dockery/Oxfam

GIÁO DỤC

Nghiên cứu cho thấy địa vị kinh tế, xã hội của cha mẹ càng cao thì giáo dục của con cái càng cao. Trong số những người bố chưa tốt nghiệp tiểu học, chỉ có 15,5% và 2,2% con cái có trình độ học vấn THPT và CĐ-ĐH (số liệu 2014). Trong khi đó, trong số những người bố đã tốt nghiệp CĐ-ĐH, có đến 47,5% con cái có trình độ học vấn CĐ-ĐH.

THU NHẬP

Nếu thu nhập của cha mẹ tăng 1% thì thu nhập của con cái sẽ tăng 0,36%.

NGHỀ NGHIỆP

Khi đi tìm câu trả lời về cơ hội lựa chọn nghề nghiệp và công bố trên Children and Youth Services Review, nhóm nghiên cứu của TS Trần Quang Tuyền (ĐH Kinh tế, ĐHQH Hà Nội) đã phát hiện ra một vấn đề thú vị: Nghề của cha ảnh hưởng lớn đến khả năng, cơ hội chọn nghề của con. Nghiên cứu của UNICEF 2017 về nghèo trẻ em cũng cho thấy tỉ lệ nghèo đa chiều của trẻ em có sự tác động nhiều từ bốn yếu tố là nghèo tài chính, thuộc dân tộc thiểu số, chủ hộ không có bằng cấp và hộ gia đình đông con. Tỉ lệ nghèo đa chiều trẻ em của nhóm này là trên 50%.

Như vậy, những người sinh ra trong gia đình có nền tảng thấp sẽ vào đời với ít cơ hội hơn và chu kỳ này lại càng được củng cố và tiếp diễn ở giai đoạn sau trong cuộc đời họ cũng như thế hệ con cái họ.

CÁC CHÍNH SÁCH CẦN THAY ĐỔI THỂ NÀO ĐỂ GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ ĐẠT HIỆU QUẢ KINH TẾ?



Bà ĐỖ THANH HUYỀN
UNDP

“Ngoài vấn đề khoảng cách giàu-nghèo ngày càng rộng như hiện nay, điều kiện tiếp cận dịch vụ công như y tế và giáo dục cũng bị phân tầng theo thu nhập và điều kiện sống. Chính sách và thể chế của nhà nước trong thời gian tới cần chú trọng vào chiều cạnh quan trọng của giảm nghèo đa chiều, đó là tăng cường điều kiện tiếp cận thông tin cho mọi người dân, nhất là đối với các nhóm dân tộc thiểu số. Hy vọng rằng với việc Luật Tiếp cận thông tin 2016 chính thức có hiệu lực từ tháng 7 năm 2018 vừa qua, các cấp chính quyền sẽ triển khai nhiều biện pháp cụ thể nhằm thúc đẩy, chia sẻ thông tin qua nhiều kênh khác nhau, bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau để mọi người dân được tiếp cận thông tin bình đẳng hơn, và có cơ chế giám sát việc thực hiện Luật Tiếp cận thông tin, trong đó huy động sự tham gia của người dân và các tổ chức xã hội”.



Ông HOÀNG TRỌNG THUYẾT
Nhà Kinh tế Nông nghiệp học

“Tiếp cận tốt hơn về cơ hội cho nông dân sẽ tạo đà cho dịch chuyển xã hội. Các chính sách tiên tiến bao gồm: i) các chính sách đất đai có lợi cho nhân dân; ii) các chính sách về tín dụng; iii) các chính sách về thương mại cho phép người nông dân quy mô nhỏ có quyền năng đối thoại về giá cả, ví dụ như sửa đổi Nghị định 80; iv) lập kế hoạch về phát triển hạ tầng; v) các chính sách bảo hiểm nông nghiệp; vi) tăng chất lượng đào tạo nghề”.



Ông NGÔ TRƯỜNG THI
Vụ trưởng, Chánh Văn phòng
Quốc gia về giảm nghèo
Bộ LĐ-TB&XH

“Kinh nghiệm giảm nghèo các năm qua cho thấy nhóm chính sách có hiệu quả, bền vững thường mang các đặc điểm sau: i) Phù hợp với nhu cầu của người dân (như y tế, giáo dục, tín dụng chính sách); ii) Có sự tham gia của người dân, phát huy được nội lực của cộng đồng (như chính sách hỗ trợ sinh kế cho người nghèo); iii) Chính sách hỗ trợ có điều kiện, có thời gian, hạn chế tiến tới bãi bỏ chính sách hỗ trợ cho không, tăng chính sách hỗ trợ có hoàn trả; iv) Chính sách minh bạch, đánh giá được kết quả đầu ra gắn với giảm nghèo”.



Bà LƯƠNG MINH NGỌC
Viện trưởng iSEE

“Có nhiều sự dịch chuyển thể hệ có thể đem lại lợi ích kinh tế nhưng chưa chắc đã đem lại lợi ích xã hội hay văn hoá. Tôi có cơ hội làm việc với nhiều cộng đồng dân tộc thiểu số và nhìn thấy nhiều sự đứt gãy về văn hoá cũng như sự giảm sút của kết nối cộng đồng. Điều này có ảnh hưởng tiêu cực đến mỗi cá nhân và cộng đồng, giống như một cái cây sinh tồn mà không có rễ bám chắc chắn.

Tôi cũng cho rằng thay vì thúc đẩy việc dịch chuyển xã hội và coi đó là con đường duy nhất, nên thay đổi nhận thức về tầm quan trọng của mỗi ngành nghề trong xã hội hay vùng miền khác trong một khu vực vì mỗi ngành nghề, mỗi khu vực có một vai trò khác nhau và thế mạnh khác nhau. Việc không phân biệt đối xử trong diễn ngôn, chính sách và can thiệp thực tế và tạo ra nhiều con đường phát triển khác nhau nên là giải pháp, chứ không phải chỉ dịch chuyển từ nông nghiệp sang công nghiệp, từ nông thôn lên thành thị”.



Ông NGUYỄN VIỆT CƯỜNG
Phó Giám đốc MDRI

“Trong ngắn hạn, Nhà nước có thể giảm nghèo bằng các chương trình và dự án trợ giúp người nghèo nhưng để có thể giảm nghèo bền vững thì cần phải có tăng trưởng kinh tế tốt và người nghèo có thể tham gia được vào quá trình đó. Hiện nay, kinh tế nhà nước và nước ngoài vẫn chiếm chủ đạo, với 50% đóng góp vào GDP. Tuy nhiên, đây là khu vực yêu cầu lao động có kỹ năng cao và người nghèo rất ít có khả năng tham gia vào khu vực này.

Hiện nay, người nghèo chủ yếu tham gia vào việc làm gia đình và khu vực nông nghiệp nơi có năng suất lao động rất thấp. Sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân sẽ tạo ra cơ hội việc làm phi nông nghiệp cho người nghèo. Chính vì vậy, việc tạo điều kiện cho khu vực kinh tế tư nhân, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ sẽ tạo động lực để phát triển kinh tế và góp phần làm giảm nghèo bền vững”.



TS TRẦN QUANG TUYẾN
Trường ĐH Kinh tế -
Đại học Quốc gia Hà Nội

“Phân tích mô hình kinh tế lượng cho thấy người lao động trẻ có bố mẹ làm quản lý sẽ có cơ hội làm quản lý hoặc ít nhất là nhân viên văn phòng cao hơn 10 lần so với người lao động trẻ có bố mẹ làm công việc chân tay như nông dân hoặc ngư dân. Từ đó, chúng tôi khuyến nghị: một mặt chính quyền địa phương phải tập trung nâng cao chất lượng đào tạo nghề, mặt khác cần liên tục cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư để tăng mật độ tập trung doanh nghiệp thì mới mang lại cơ hội công bằng hơn cho giới trẻ trong việc chọn nghề”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Oxfam (2016). Pro poor Policy Monitoring Project 2013-2016. <https://vietnam.oxfam.org/pro-poor-policy-monitoring>
2. ISEE (2017). Chuyển đổi sinh kế và vấn đề nợ ở các tộc người thiểu số. Có thể tải về tại <http://isee.org.vn/Content/Home/Library/502/tin-dung-cac-toc-nguoi-thieu-so.pdf>
3. MOLISA (2017). Công tác xã hội đối với người nghèo dân tộc thiểu số - Giải pháp thoát nghèo bền vững. <http://www.molisa.gov.vn/vi/Pages/chitiettinn.aspx?IDNews=26850>
4. MOLISA (2017). Mô hình “ Quỹ giúp sức người nghèo ở Kon Tum” <http://www.molisa.gov.vn/vi/Pages/chitiettinn.aspx?IDNews=26851>
5. MOLISA (2017). Giảm nghèo đa chiều: Nơi sợ nghèo, nơi... thích nghèo! <http://www.molisa.gov.vn/vi/Pages/chitiettinn.aspx?IDNews=26852>
6. MOLISA (2017). Giảm nghèo đa chiều: Nghèo tăng, hỗ trợ... đứng yên! <http://www.molisa.gov.vn/vi/Pages/chitiettinn.aspx?IDNews=26853>
7. Gender Action Portal (2015). A Multifaceted Programme Causes Lasting Progress for the Very Poor: Evidence from Six Countries. <http://gap.hks.harvard.edu/multifaceted-program-causes-lasting-progress-very-poor-evidence-six-countries>
8. UN tại Việt Nam (2016). Bài phát biểu của Bà Louise Chamberlain, Giám đốc quốc gia, UNDP Việt Nam tại Hội nghị triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020. <http://www.un.org.vn/vi/undp-speeches/4220-speech-by-ms-louise-chamberlain,-country-director,-undp-viet-nam-at-the-launching-of-the-national-targeted-program-on-sustainable-poverty-reduction-2016-2020.html>
9. UNDP (2016). Bài phát biểu của Bà Louise Chamberlain, Giám đốc Quốc gia tại Vòng chung kết Hội thi “Sáng kiến giảm nghèo bền vững thông qua phát huy nội lực cộng đồng”. <http://www.vn.undp.org/content/vietnam/vi/home/presscenter/speeches/2016/12/12/speech-by-ms-louise-chamberlain-undp-country-director-at-the-final-round-competition-on-sustainable-poverty-reduction-initiatives-from-community-groups-prpp-project.html>
10. UNDP (2017). Báo cáo của UNDP: Các nhóm yếu thế vẫn bị tụt hậu trong các ưu tiên phát triển. <http://www.vn.undp.org/content/vietnam/vi/home/presscenter/pressreleases/2017/04/26/b-o-c-o-c-a-undp-c-c-nh-m-y-u-th-v-n-b-t-t-h-u-trong-c-c-u-ti-n-ph-t-tri-n.html>
11. The Guardian (2013). To end poverty we also need to ensure equality and sustainability. <https://www.theguardian.com/global-development/poverty-matters/2013/dec/05/end-poverty-ensure-equality-sustainability>
12. DAWN (2017). Ending poverty requires more than just commitment. <https://www.dawn.com/news/1359725>
13. Brookings (2013). Eliminate Poverty – Sustainable Development. <https://www.brookings.edu/blog/up-front/2013/05/31/eliminate-poverty-sustainable-development/>
14. China Daily (2016). Sustainability important to realize poverty reduction. http://www.chinadaily.com.cn/opinion/2016-10/18/content_27177616.htm
15. Stanford (2018). A Big Data Approach to Reducing Poverty and Increasing Social Mobility in the United States. <https://catalyst.stanford.edu/finalists/2018-finalists/big-data-approach-reducing-poverty-and-increasing-social-mobility-united>
16. JRF (2015). Improving life chances is about poverty as much as social mobility. <https://www.jrf.org.uk/blog/improving-life-chances-about-poverty-much-social-mobility>
17. UK Government (2015). State of the Nation 2015 report published. <https://www.gov.uk/government/news/state-of-the-nation-2015-report-published>
18. Li, Y., Zhang, S., Kong, J. (2015). Social mobility in China and Britain: a comparative study. International Review of Social Research, 5(1): 20-34. Có thể tải về tại https://www.researchgate.net/publication/282634072_Social_mobility_in_China_and_Britain_a_comparative_study/download
- 18a. Li, Y. và A. Heath (2016). Class Matters: A Study of Minority and Majority Social Mobility in Britain, 1982-2011. American Journal of Sociology, 122(1): 162-200.
19. Global Development Institute Blog (2017). Social Mobility Research in the Global South: What Do We Know? What Do We Need to Know? <http://blog.gdi.manchester.ac.uk/social-mobility-research-global-south-know-need-know/>
20. Alexandre Kolev (2017). Enhancing Social Cohesion as a Means of Sustainable Poverty Eradication. Có thể tải về tại <https://www.un.org/development/desa/dspd/wp-content/uploads/sites/22/2017/04/Alexandre-Kolev-OECD-inputs-to-UNDESA-poverty-expert-meeting4may2017.pdf>

21. M. Corak (2013) "Income Inequality, Equality of Opportunity, and Intergenerational Mobility," *Journal of Economic Perspectives* 27 (3): 79–102. Có thể tải về tại <http://piketty.pse.ens.fr/files/Corak2013.pdf>
22. Young Lives (2013). Intergenerational Transmission of Poverty and Inequality: Young Lives. Có thể tải về tại <http://paa2014.princeton.edu/papers/142279>
23. Jere R. Behrman, Whitney Schott, Subha Mani, Benjamin T. Crookston, Kirk Dearden, Le Thuc Duc, Lia C. H. Fernald, và Aryeh D. Stein (2017). Intergenerational Transmission of Poverty and Inequality: Parental Resources and Schooling Attainment and Children's Human Capital in Ethiopia, India, Peru, and Vietnam. Có thể tải về tại <https://www.journals.uchicago.edu/doi/10.1086/691971>
24. Judy L. Baker và Gauri U. Gadgil, Editors (2017). *East Asia and Pacific Cities : Expanding Opportunities for the Urban Poor*. World Bank, Washington, DC. Có thể tải về tại <http://documents.worldbank.org/curated/en/786771501666188457/pdf/117827-REVISED-PUB-PUBLIC.pdf>
25. Thomas Piketty, Li Yang, và Gabriel Zucman (2017). Capital Accumulation, Private Property and Rising Inequality in China, 1978-2015. Có thể tải về tại <http://www.nber.org/papers/w23368>
26. The Beijinger (2018). Beijing Residents Urged to Take Shelter from Sandstorm as AQI Levels Peak at 400. <https://www.thebeijinger.com/blog/2018/05/05/beijing-residents-urged-take-shelter-sandstorm-aqi-levels-peak-400>
27. OECD (2015). Social Cohesion Policy Review for Vietnam. https://read.oecd-ilibrary.org/education/social-cohesion-policy-review-of-viet-nam_9789264196155-en#page206
28. MOLISA (2017). Công tác xã hội đối với người nghèo dân tộc thiểu số - Giải pháp thoát nghèo bền vững. <http://www.molisa.gov.vn/vi/Pages/chitiettin.aspx?IDNews=26850>
29. The Guardian (2013). Bolsa-Familia: template for poverty reduction or recipe for dependency? <https://www.theguardian.com/global-development-professionals-network/2013/nov/05/bolsa-familia-brasil-cash-transfer-system>
30. Hội Nhà báo Việt Nam (2017). Nhóm tác giả VOV: "Trách nhiệm của chúng tôi phải tuyên truyền chính sách xóa đói giảm nghèo đến đồng bào dân tộc thiểu số". http://hoinhabaovietnam.vn/Nhom-tac-gia-VOV-Trach-nhiem-cua-chung-toi-phai-tuyen-truyen-chinh-sach-xoa-doi-giam-ngheo-den-dong-bao-dan-toc-thieu-so_n25412.html
31. Gia đình & Trẻ em (2017). "Tên là Giàu, nên tôi không thể đói nghèo". http://m.giadinhvatreem.vn/xem-tin_%E2%80%9Cten-la-giau,-nen-toi-khong-the-doi-ngheo%E2%80%9D_593_21980.html
32. Cổng TTĐT tỉnh Tuyên Quang (2018). Ông Nguyễn Văn Giàu nhận Cúp lưu niệm từ Chương trình Sao Thành nông. http://www.tuyenquang.gov.vn/n31938_ong-nguyen-van-giau-nhan-cup-luu-niem-tu-chuong-trinh-sao-than-nong?AspxAutoDetectCookieSupport=1
33. Lao động & Xã hội Online (2016). Mô hình trồng gấc, gừng giúp người dân thoát nghèo. <http://laodongxa-hoi.net/mo-hinh-trong-gac-gung-giup-nguoi-dan-thoat-ngheo-1305217.html>
34. Cổng TTĐT huyện Na Rì – Bắc Kạn (2017). Tổ hợp tác thanh niên sản xuất và dạy nghề mộc ở Na Rì hoạt động hiệu quả. <https://nari.backan.gov.vn/Pages/tin-tuc-su-kien-287/cac-xa-thi-tran-301/to-hop-tac-thanh-nien-san-xuat-va-de-277ffd9f0bc67e76.aspx>
35. Young Lives (2018). Trưởng thành: Kỹ năng, lập nghiệp và xây dựng gia đình: Một số kết quả ban đầu từ khảo sát CTNC "Những cuộc đời trẻ thơ" năm 2016 (vòng 5) tại Việt Nam. Có thể tải về tại <https://www.young-lives.org.uk/sites/www.younglives.org.uk/files/R5%20Fact%20Sheet%20Youth%20Vietnamese.pdf>
36. International Labour Organization (2013). Báo cáo điều tra quốc gia chuyển tiếp từ trường học tới việc làm (school-to-work transition survey) của ILO. https://www.ilo.org/hanoi/Informationresources/PublicInformation/Pressreleases/WCMS_219594/lang--vi/index.htm
37. Tuyen Quang Tran, Anh Lan Tran, Thai Minh Pham, and Huong Van Vu (2018). Local governance and occupational choice among young people: First evidence from Vietnam. <https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S0190740917310241?via%3Dihub>
38. Oxfam (2017). Thu hẹp Khoảng cách: Cùng giảm bất bình đẳng ở Việt Nam. Có thể tải về tại https://vietnam.oxfam.org/policy_paper/how-tackle-inequality-vietnam
39. Rikolto Vietnam (2017). SCA Intervention Framework: Inclusive business models for sustainable rice are mainstreamed across the Vietnamese rice subsector Period: 2017-2021
40. Oxfam (2018). Dịch chuyển xã hội và bình đẳng cơ hội tại Việt Nam: Xu hướng và các yếu tố tác động. Có thể tải về tại https://vietnam.oxfam.org/policy_paper/social-mobility-and-equality-opportunity-vietnam-trends-and-impact-factors
41. Oxfam (2017). Đổi mới hỗ trợ phát triển sản xuất và khuyến nông hướng đến giảm nghèo ở vùng dân tộc thiểu số. Có thể tải về tại https://vietnam.oxfam.org/policy_paper/reforming-agricultural-extension-and-production-policies-towards-poverty-reduction





OXFAM

Oxfam là một tổ chức phát triển trên toàn thế giới, huy động sức mạnh và tiếng nói của người dân chống lại đói nghèo, bất bình đẳng và bất công. Chúng tôi là một khối liên minh quốc tế gồm 19 tổ chức Oxfam hoạt động trên hơn 90 quốc gia. Oxfam cùng làm việc với các tổ chức đối tác, song hành cùng phụ nữ và nam giới nhằm chấm dứt bất công.

Tại Việt Nam, Oxfam nỗ lực hoạt động tạo ra những chuyển biến tích cực trong chính sách, thực hành và niềm tin, từ đó cải thiện căn bản đời sống của nhóm người nghèo và dễ bị tổn thương, và đảm bảo tất cả công dân cùng có cơ hội được hưởng quyền của mình.

Độc giả cần thêm thông tin, xin liên hệ:

Tổ chức Oxfam tại Việt Nam

22, Lê Đại Hành, Hà Nội

Điện thoại: +84 243 945 4448

Website: <https://www.vietnam.oxfam.org>

Facebook: <https://www.facebook.com/oxfaminvietnam/>

Email: oxfam.vietnam@oxfam.org

CHUYỆN BẤT BÌNH ĐẲNG

số 02